

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671003 - Thí nghiệm Vật lý đại cương
Lớp :

STC : 1(15,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Đức	Thanh	3571010226	12/02/1991				Nợ HP
2	Lê Văn	Tửu	3575010186	19/06/1993				
3	Hoàng Thiên	Quốc	3671040195	12/10/1994				
4	Lê Gia	Huy	3771040003	06/01/1995		6,30	6,30	
5	Lê Tấn	Lợi	3771040007	07/05/1995		5,70	5,70	
6	Huỳnh Quốc	Quân	3771040008	12/03/1995		5,30	5,30	
7	Bùi Như	Ý	3771040011	04/11/1993		1,00	1,00	
8	Nguyễn Hoàng	Ân	3771040023	02/03/1995		6,00	6,00	
9	Nguyễn	Tâm	3771040027	26/07/1995		3,00	3,00	
10	Nguyễn Khánh	Linh	3771040044	14/01/1995		6,30	6,30	
11	Nguyễn Đình	Thảo	3771040046	18/02/1994		5,30	5,30	
12	Đoàn Minh	Quân	3771040049	04/02/1994		6,00	6,00	
13	Lê Xuân	Ngọc	3771040051	02/02/1995		6,00	6,00	
14	Ngô Hữu	Nghĩa	3771040055	19/12/1995		5,00	5,00	
15	Phạm Minh	Trực	3771040056	08/03/1995		5,30	5,30	
16	Nguyễn Văn	Minh	3771040058	19/12/1994		5,00	5,00	
17	Trần Anh	Kiệt	3771040064	23/08/1995		6,00	6,00	
18	Nguyễn Thanh	Chương	3771040076	21/08/1995		2,70	2,70	
19	Nguyễn Quốc	Trường	3771040079	26/06/1993		5,00	5,00	
20	Phan Ngọc	Cường	3771040080	01/12/1995		1,00	1,00	
21	Huỳnh Ngọc	Thanh	3771040085	30/03/1995		,00	,00	
22	Nguyễn Thanh	Tuấn	3771040097	29/03/1995		1,70	1,70	
23	Võ Thái	Hiệp	3771040119	10/07/1995		5,00	5,00	
24	Nguyễn Trần Hữu	Tài	3771040143	26/10/1995		3,30	3,30	
25	Trần Thành	Nhiên	3771040144	05/07/1994		6,00	6,00	
26	Dương Trần Quốc	Tiến	3771040145	10/08/1995		6,00	6,00	
27	Phạm Tuấn	Anh	3771040159	09/01/1995		5,00	5,00	
28	Đặng An	Khương	3771040160	22/01/1994		5,70	5,70	
29	Huỳnh Ngọc	Long	3771040181	10/04/1994		3,70	3,70	
30	Lê Minh	Thiên	3771040185	07/06/1995		5,30	5,30	
31	Võ Thanh	Toàn	3771040186	20/05/1995		5,00	5,00	
32	Mai Trọng	Chính	3771040194	11/11/1995		5,70	5,70	
33	Nguyễn Văn	Hồng	3771040200	06/02/1993		6,00	6,00	
34	Trần Công	Đức	3771040202	04/04/1994		5,30	5,30	
35	Đoàn Ngọc	Đông	3771040204	31/08/1995		3,30	3,30	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Đinh Tuấn	Trình	3771040217	10/11/1995		3,30	3,30	
37	Nguyễn Văn	Quý	3771040221	13/01/1995		3,70	3,70	
38	Nguyễn Trọng	Nghĩa	3771040229	04/09/1994		3,30	3,30	
39	Lê Văn	Tài	3771040253	07/05/1995		1,00	1,00	
40	Phùng Văn	Trọng	3771040258	05/09/1995		4,30	4,30	
41	Nguyễn Thành	Thoại	3771040278	20/04/1995		3,30	3,30	
42	Trần Văn	Hải	3771040281	22/09/1995		3,70	3,70	
43	Nguyễn Đình	Kỳ	3771040285	25/01/1995		4,30	4,30	
44	Trần Văn	Luận	3771040287	15/07/1993		5,00	5,00	
45	Nguyễn Tuấn	Anh	3771040304	13/09/1994		5,00	5,00	
46	Nguyễn Duy	Anh	3771040310	10/04/1995		1,00	1,00	
47	Phạm Việt	Anh	3771040317	05/06/1995		1,00	1,00	
48	Phạm Ngọc	Tuấn	3771040321	28/07/1987		5,00	5,00	
49	Nguyễn Văn	Hải	3771040355	25/02/1995		5,00	5,00	
50	Lê Tuấn	Đời	3771040358	15/05/1995		5,00	5,00	
51	Trịnh Văn	Hiền	3771040362	10/12/1995		4,00	4,00	
52	Lê Tấn	Hiệp	3771040375	21/09/1995		5,00	5,00	
53	Trần Đình	Khiếu	3771040388	18/12/1995		2,30	2,30	
54	Lại Đình	Khôi	3771040393	25/01/1995		3,00	3,00	
55	Phó Quý	Lân	3771040395	13/08/1994		3,30	3,30	
56	Ngô Hoài	Nhân	3771040402	25/10/1995		6,30	6,30	
57	Lê Huỳnh	Đức	3771040403	13/02/1995		3,70	3,70	
58	Nguyễn Đức	Anh	3771040406	04/12/1993		3,70	3,70	
59	Nguyễn Văn	Thương	3771040408	02/03/1995		3,70	3,70	
60	Võ Minh	Chánh	3771040412	13/04/1994		5,00	5,00	
61	Nguyễn Minh	Tuấn	3771040418	07/09/1995		3,70	3,70	
62	Trần Văn	Khắc	3771040420	20/05/1995		5,30	5,30	
63	Thân Hoàng	Minh	3771040445	28/09/1995		1,00	1,00	
64	Hồ Văn	Hải	3771040467	29/12/1995		5,00	5,00	
65	Nguyễn Minh	Hiếu	3771040488	26/01/1995		,00	,00	
66	Trịnh Đình	Đạt	3771040492	01/11/1995		5,30	5,30	
67	Lê Đức	Hải	3771040765	28/09/1994		5,00	5,00	
68	Nguyễn Hồng	Khanh	3771040948	24/05/1995		5,00	5,00	
69	Nguyễn Kim	Sen	3771040967	19/08/1994		5,00	5,00	
70	Võ Thanh	Huy	3771041063	13/10/1993		5,30	5,30	
71	Trương Quốc	Hải	3771041065	16/09/1995		5,00	5,00	
72	Đỗ Đình	Đức	3771041110	25/08/1993		6,30	6,30	
73	Nguyễn Minh	Nhật	3771041127	25/08/1995		5,00	5,00	
74	Phạm Nhựt	Lâm	3771041142	19/02/1994		2,70	2,70	
75	Nguyễn Hoài	Bảo	3771041146	10/12/1995		5,00	5,00	

Học phần : 0671003 - Thí nghiệm Vật lý đại cương
Lớp :

STC : 1(15,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
76	Nguyễn Quang	Toà	3771041173	15/08/1995		4,00	4,00	
77	Võ Tấn	Vũ	3771041450	02/10/1995		6,00	6,00	
78	Nguyễn Đình	Thái	3771042039	25/12/1994		5,70	5,70	
79	Huỳnh Văn Phúc	An	3771050026	11/03/1995		4,70	4,70	
80	Nguyễn Thái	Linh	3771050568	27/09/1994		4,00	4,00	
81	Trần Chí	Cường	3771050657	10/07/1995		5,30	5,30	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)